

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Vị trí xả khí thải

- Dòng khí thải số 01: Tương ứng với ống thải của hệ thống xử lý bụi từ máy bao phim TRUKING GBS 50 (T.SX.339). Tọa độ vị trí xả thải: X(m): 1229742; Y(m): 59272;

- Dòng khí thải số 02: Tương ứng với ống thải của hệ thống xử lý bụi từ máy bao phim F-Plus. Tọa độ vị trí xả thải: X(m): 1229745; Y(m): 592729;

- Dòng khí thải số 03: Tương ứng với ống thải của hệ thống xử lý bụi từ máy bao phim BP-80 (T.SX.106). Tọa độ vị trí xả thải: X(m): 1229751; Y(m): 592728;

- Dòng khí thải số 04: Tương ứng với ống thải của hệ thống xử lý bụi từ máy bao phim BP-80 (T.SX.031). Tọa độ vị trí xả thải: X(m): 1229751; Y(m): 592728.

- Dòng khí thải số 05: Tương ứng với ống thải của hệ thống xử lý bụi từ máy sấy tầng sôi TRUKING TM15 (T.SX.337). Tọa độ vị trí xả thải: X(m): 1229795; Y(m): 592744.

- Dòng khí thải số 06: Tương ứng với ống thải của hệ thống xử lý bụi từ hệ thống HVAC HP02. Tọa độ vị trí xả thải: X(m): 1229795; Y(m): 592744.

- Dòng khí thải số 07: Tương ứng với ống thải của hệ thống xử lý bụi từ hệ thống HVAC HP01. Tọa độ vị trí xả thải: X(m): 1229795; Y(m): 592744.

- Dòng khí thải số 08: Tương ứng với ống thải của hệ thống xử lý bụi từ hệ thống HVAC HP03. Tọa độ vị trí xả thải: X(m): 1229795; Y(m): 592744.

- Dòng khí thải số 09: Tương ứng với ống thải của hệ thống xử lý bụi từ hệ thống HVAC HP04. Tọa độ vị trí xả thải: X(m): 1229795; Y(m): 592744.

- Dòng khí thải số 10: Tương ứng với ống thải của hệ thống xử lý bụi từ máy sấy tạo hạt tầng sôi FL – 120 (T.SX.003). Tọa độ vị trí xả thải: X(m): 1229760; Y(m): 592727.

- Dòng khí thải số 11: Tương ứng với ống thải của hệ thống xử lý bụi từ máy sấy hạt tầng sôi T&T MACHINERY FBDG – 120 (T.SX.105). Tọa độ vị trí xả thải: X(m): 1229795; Y(m): 592737.

- Dòng khí thải số 12: Tương ứng với ống thải của hệ thống xử lý bụi từ máy sấy tầng sôi TAPASYA TAP – FBD – 300 (T.SX.268). Tọa độ vị trí xả thải: X(m): 1229795; Y(m): 592743.

- Dòng khí thải số 13: Tương ứng với ống thải của hệ thống xử lý hơi hóa chất hữu cơ từ hoạt động kiểm nghiệm. Tọa độ vị trí xả thải: X(m): 1229748; Y(m): 592779.

- Dòng khí thải số 14: Tương ứng với ống thải của hệ thống xử lý hơi hóa chất vô cơ từ hoạt động kiểm nghiệm. Tọa độ vị trí xả thải: X(m): 1229746; Y(m): 592780.

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105°45', múi chiều 3°) *OK*